

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai thực hiện tiết kiệm 5% dự toán chi thường xuyên năm 2024 để chi đầu tư theo Nghị quyết số 119/NQ-CP của Trường THCS Hà An

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS HÀ AN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc Sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 480/QĐ-PGDĐT ngày 19/9/2024 của phòng GD&ĐT thị xã Quảng Yên về việc thực hiện tiết kiệm 5% dự toán chi thường xuyên năm 2024 để chi đầu tư theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ; Xét đề nghị của bộ phận kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện tiết kiệm 5% dự toán chi thường xuyên năm 2024 để chi đầu tư theo Nghị quyết số 119/NQ-CP của Trường THCS Hà An (theo các biểu đính kèm).

- Thời gian niêm yết: 30 ngày kể từ ngày công bố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các bộ phận cơ quan đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3(t/h);
- Lưu :VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Mai

Số: 480/QĐ-PGDĐT

Quảng Yên, ngày 19 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thực hiện tiết kiệm 5% dự toán chi thường xuyên năm 2024
để chi đầu tư theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THỊ XÃ QUẢNG YÊN

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 28/02/2024 của Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 14686/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2024; phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công ngân sách thị xã năm 2024 và một số biện pháp điều hành ngân sách thị xã năm 2024; Quyết định số 5508/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên về việc phê duyệt tiết kiệm 5% dự toán chi thường xuyên năm 2024 để chi đầu tư theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Tiểu học và Trung học cơ sở về việc tiết kiệm 5% dự toán chi thường xuyên năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thực hiện tiết kiệm 5% dự toán chi thường xuyên năm 2024 để chi đầu tư theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ, tổng số tiền: 319 triệu đồng, cụ thể như sau:

- Số tiết kiệm từ nguồn thu sự nghiệp (học phí): 91 triệu đồng
- Số tiết kiệm từ nguồn ngân sách nhà nước được giao dự toán đầu năm 2024: 228 triệu đồng (Trong đó: Nguồn tự chủ là 197 triệu đồng; nguồn không tự chủ là 31 triệu đồng).

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Kinh phí tiết kiệm từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện thu về ngân sách thị xã.

2. Kinh phí tiết kiệm từ nguồn thu sự nghiệp thực hiện trích bổ sung quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 2 của Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ. Đến hết năm ngân sách, trường hợp số thu có biến động so với dự toán giao đầu năm,

thủ trưởng các đơn vị báo cáo cấp có thẩm quyền để xem xét quyết định điều chỉnh kinh phí tiết kiệm đã được phê duyệt.

Điều 3. Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Tiểu học và Trung học cơ sở chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH, KBNN;
- Như Điều 3 (T/h);
- Lưu: VT, KT (02)/.



TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Thị Thúy

Phụ lục

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Đơn vị/Địa phương	Tổng cộng số thu phí, thu sự nghiệp năm 2024 được để lại chi theo quyết định của cấp có thẩm quyền	Trong đó						Tổng số các khoản chi được loại trừ theo quy định	Các khoản được loại trừ không tính tiết kiệm 5% dự toán chi ngân sách										Dự toán còn lại để tính 5%	Số tiết kiệm 5% dự toán chi TX	GHI CHÚ	
			Thu phí		Thu sự nghiệp, thu doanh thu...sau khi đã nộp NSNN	Tổng số các khoản chi được loại trừ theo quy định	Tổng quỹ lương, phụ cấp, các khoản đóng góp và các khoản chi cho người lao động (bao gồm cả hợp đồng 68)	Kp mua sắm, sửa chữa đã ký hợp đồng, đã đấu thầu... Trước ngày 07/8/2024		...	Tăng dự toán chi thường xuyên năm 2024 được HĐND cấp huyện giao												
			Còn lại sau khi đã nộp NSNN	Tổng số các khoản chi được loại trừ theo quy định																			
A	B	1	2	3	4=5+...7	5	6	7	8	9=10+...19	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20=-14-8-9	21=20*5%	C
	TỔNG CỘNG	23.567	0	23.567	21.746	13.152	8.594	0	300.704	296.191	6.528	237.235	8.286	44.142	0	0	0	0	0	0	6.334	319	-
1	KHOI MÀM NON	10.524	0	10.524	9.783	6.009	3.774	0	84.345	82.895	2.019	68.374	1.010	11.492	0	0	0	0	0	0	2.190	110,5	
-	Trường MN Cộng Hoà	841	0	841	771	481	290	0	4.741	4.633	126	3.834	60	613	0	0	0	0	0	0	178	8,9	
-	Thu sự nghiệp(học phí)	841		841	771	481	290			0											70	3,5	
-	Nguồn tư chủ								4.533	4.445	126	3.834									88	4,4	
-	Nguồn không tự chủ								208	188	0	0	60	128	0	0	0	0	0	0	20	1	
+	Chế độ chính sách cho học sinh các trường công lập								49	49											0	0,0	
+	Chế độ chính sách cho giáo viên								11	11											0	0,0	
+	Kinh phí hoạt động chung								148	128				128							20	1,0	
+	Kinh phí mua sắm, bổ sung trang thiết bị trường, lớp học									0											0	0,0	
2	Trường MN Hà An	954	0	954	911	721	190	0	4.389	4.308	110	3.575	53	570	0	0	0	0	0	0	124	6,2	
-	Thu sự nghiệp(học phí)	954		954	911	721	190			0											43	2,1	
-	Nguồn tư chủ								4.122	4.065	110	3.575		380							57	2,9	
-	Nguồn không tự chủ								267	243	0	0	53	190	0	0	0	0	0	0	24	1,2	
+	Chế độ chính sách cho học sinh các trường công lập								45	45			45								0	0,0	
+	Chế độ chính sách cho giáo viên								8	8			8								0	0,0	
+	Kinh phí hoạt động chung								156	156				156							0	0,0	
+	Kinh phí mua sắm, bổ sung trang thiết bị trường, lớp học								58	34				34							0	0,0	
3	Trường MN Hoàng Tân	192	0	192	156	0	156	0	3.980	3.897	86	3.193	31	587	0	0	0	0	0	0	118	6,0	
-	Thu sự nghiệp(học phí)	192		192	156		156			0											36	1,8	
-	Nguồn tư chủ								3.815	3.734	86	3.193		455							81	4,1	
-	Nguồn không tự chủ								165	163	0	0	31	132	0	0	0	0	0	0	2	0,1	
+	Chế độ chính sách cho học sinh các trường công lập								21	21			21								0	0,0	
+	Chế độ chính sách cho giáo viên								10	10			10								0	0,0	
+	Kinh phí hoạt động chung								125	125				125							0	0,0	
+	Kinh phí mua sắm, bổ sung trang thiết bị trường, lớp học								9	7				7							2	0,1	
4	Trường MN Minh Thành	917	0	917	891	641	250	0	5.239	5.162	131	4.330	51	650	0	0	0	0	0	0	103	5,2	

